|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG MN HOA HỒNG**  Số: /KH-MNHH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Yên Thường, ngày tháng năm 2023* |

ảu chuyển

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai và thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập tại trường mầm non Hoa Hồng năm 2023**

**–––––––**

Căn cứ Kế hoạch số 103/KH-UBND thành phố Hà Nội ngày 14/4/2021 về: Kế hoạch triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại đơn vị học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 1761/KH-SGDĐT Hà Nội ngày 21/5/2021 về: Kế hoạch triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập ngành giáo dục Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 87/KH-GD&ĐT Gia Lâm ngày 21/5/2021 về: Kế hoạch triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập ngành giáo dục Gia Lâm;

Căn cứ vào Công văn số 250/GD&ĐT Gia Lâm ngày 23/10/2023 v/v: đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập ngành giáo dục Gia Lâm;

Căn cứ vào tình hình thực tế về công tác học tập và bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên trong nhà trường nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

Trường mầm Non Hoa Hồng xây dựng Kế hoạch triển khai và thực hiệnviệc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trường mầm non Hoa Hồng cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

Trường mầm non Hoa Hồng tổng diện tích 6460m2. Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 46 đ/c. Trong đó:

- BGH: 03đ/c – Thạc sỹ: 01 đ/c, ĐH : 02đ/c = 100 %, Lý luận chính trị : 03 đ/c bằng trung cấp

- Giáo viên: 29 đ/c. Trong đó : - Trên chuẩn : 28 /29 = 96,5%

- Đạt chuẩn : 01/29 = 3,5%

( 02 đ/c GV có bằng TC lý luận chính trị)

- Nhân viên :14 đ/c đạt chuẩn, trên chuẩn: 100 % (không tính tỷ lệ các đ/c bảo vệ)

- Đảng viên: 26/47 đc = 55,3% ( Đảng viên chính thức: 23 đ/c, Đảng viên dự bị: 03 đ/c).

Tổng số 13 lớp / 380 trẻ chia làm 2 khu vực, phân chia theo số tuổi trẻ, đảm bảo số cô /lớp. Trong đó:

- Khu Đỗ Xá : 6 lớp

- Khu Trùng Quán : 7 lớp

***\* Thuận lợi:***

- Được sự chỉ đạo sát sao giúp đỡ của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm, Đảng uỷ - UBND xã Yên Thường và nhân dân địa phương.

- Ban đại diện cha mẹ hoc sinh phối kết hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu nhà trường để thực hiện công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phụ huynh nhận thức được vai trò trách nhiệm của mình ngày một tốt hơn trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đội ngũ CBGV.NV có tinh thần tự học hỏi, phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tự bồi dưỡng thường xuyên.

- CBGV.NV đoàn kết, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. CBGVNV có tinh thần phấn đấu học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, áp dụng CNTT vào các hoạt động.

**\* Khó khăn:**

- Các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu chưa đảm bảo theo yêu cầu

- Cơ sở vật chất ngày càng xuống cấp nghiêm trọng như: cửa sổ, đường thoát nước, tường bong tróc vôi, sân trũng nước, nước chảy từ trần xuống nhà, sân chơi ngoài trời hỏng, mặt sân vỡ gạch, lồi lõm khu Trùng Quán ba lớp dùng chung nhà vệ sinh, bếp ăn của nhà trường chưa được xây dựng theo quy hoạch bếp một chiều, trang thiết bị chưa đủ theo hướng hiện đại…. không đảm bảo an toàn cho trẻ, đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thôn Trùng Quán đã có quyết định phê duyệt đầu tư xây dựng nhưng chưa khởi công theo kến hoạch nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên còn hạn chế nên công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động, hội thi chưa được sâu rộng .

- Công tác ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy chưa đạt hiệu quả cao.

- Một số giáo viên trong giao tiếp với phụ huynh, xử lý tình huống sư phạm còn hạn chế, chưa linh hoạt, chưa thật sự khéo léo, tiếp cận các phương pháp mới, tiếp cận với các phương tiện hiện đại, ứng dụng CNTT còn hạn chế.

- Một số phụ huynh còn chưa thực sự ủng hộ và quan tâm đến các hoạt động của nhà trường.

- Trường có điểm lẻ cách xa khu trung tâm, đi qua đường quốc lộ, đường sắt, giao thông phức tạp nên ảnh hưởng đến công tác quản lý- chỉ đạo, kiểm tra, giám sát .

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích:**

- Tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên học tập từ đó làm lòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

- Là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hằng năm của đơn vị và các thành viên trong đơn vị

**2. Yêu cầu:**

- Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập tại đơn vị phải đảm bảo theo quy định của các cấp.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch, khách quan

**III. THỜI GIAN:** Đánh giá trong tháng 11/2023

**IV. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:**

- Tập thể: Trường mầm non Hoa Hồng

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đang công tác, giảng dạy và làm việc tại nhà trường (46 đồng chí)

**V. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP:**

**1. Các tiêu chí về các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập**

a) Đơn vị có kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên

b) Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập.

c) Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.

**2. Các tiêu chí và kết quả học tập thành viên**

a) 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt

b) 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.

c) 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước

d) 70% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu " Lao động tiên tiến" trở lên

**3. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập**

***a) 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất công dân học tập, gồm:***

- Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội;

- Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân;

- Có ý thức việc tổ chức học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng

- Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường;

- Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;

- Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề;

- Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới

- Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp

***b) Đơn vị đạt từ danh hiệu " Tập thể lao động tiên tiến" trở lên***

***c) Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác***

**VI. QUY TRÌNH THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC TẬP TRONG ĐƠN VỊ:**

**1. Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được thực hiện định kỳ một năm/ lần:**

- Việc đánh giá, xếp loại đơn vị học tập theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100 điểm. Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả đạt được của từng tiêu chí, có minh chứng cụ thể:

Xếp loại:

+ Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm

+ Loại khá: tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

+ Loại trung bình: tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

+ Loại chưa đạt: các trường hợp còn lại.

**2. Hồ sơ tự đánh giá:** bao gồm:

- Tờ trình

- Kế hoạch đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

- Quyết định thành lập Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

( ban hành hàng năm)

- Báo cáo công tác triển khai việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

- Biên bản tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

- Biểu điểm tự đánh giá

- Bản tổng hợp kết quả học tập, bồi dưỡng của các cá nhân trong đơn vị.

**3. Quy trình tự đánh giá:**

- Thành lập Hội đồng tự kiểm tra đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

- Thực hiện tự chấm điểm theo quy định

- Lập hồ sơ, sắp xếp theo minh chứng theo từng tiêu chí, lưu trữ, bảo quản tại đơn vị, phục vụ kiểm tra đánh giá, thẩm định của cấp trên khi yêu cầu.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

- Xây dựng Kế hoạch triển khai và thực hiệnviệc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trường mầm non Hoa Hồng năm 2023 phổ biến đến 100% CBGV.NV của đơn vị.

- Hướng dẫn các thành viên trong đơn vị tự đánh giá

- Tổ chức tập huấn công tác tự đánh giá đến 100% CBGV.NV

- Tổ chức kiểm tra việc tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập, tự bồi dưỡng của CBGV.NV năm 2023 hoàn thành trong tháng 11 năm 2023.

- Tổng hợp, báo cáo về cấp trên theo quy định

- Phối hợp với BCH công đoàn trường triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại kế hoạch này, thực hiện tốt phong trào xây dựng Đơn vị học tập tại đơn vị.

*Trên đây là Kế hoạch triển khai và thực hiện**việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trường mầm non Hoa Hồng. Yêu cầu các đồng chí CBGV.NV thực hiện nghiêm túc kế hoạch./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT;  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Thị Minh Loan** |

**Phụ lục : Bảng điểm dành cho tập thể**

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM “ ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Các minh chứng** | **Gợi ý cho điểm** |
| **1.** | **Tiêu chí về điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập** | **30** |  |  |
| 1.1 | Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cho các thành viên học tập thường xuyên | 10 | - Kế hoạch học tập thường xuyên của đơn vị;  - Hình ảnh, tài liệu, học liệu, bài giảng... | - Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch: 10 điểm  - Đơn vị xây dựng kế hoạch nhưng tổ chức thực hiện chưa hiệu quả: 5 điểm  - Không xây dựng kế hoạch: 0 điểm |
| 1.2 | Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập | 10 | Các quy định cụ thể của đơn vị nhằm động viên thành viên học tập (học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng...) | - Có các quy định khả thi: 10 điểm.  - Có các quy định nhưng có một số nội dung không khả thi: 5 điểm.  - Không có quy định: 0 điểm |
| 1.3 | Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên | 10 | - Nguồn lực tài chính;  - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng. | - Có đầu tư kinh phí hỗ trợ, cơ sở vật chất, thiết bị và những điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên: 10 điểm.  - Có kinh phí hỗ trợ hoặc cơ sở vật chất, thiết bị: 05 điểm.  - Không có kinh phí hỗ trợ: 0 điểm |
| **2.** | **Tiêu chí về kết quả học tập của các thành viên** | **30** |  |  |
| 2.1 | Thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt | 10 | - Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm của thành viên được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.  - Tự đánh giá của thành viên trong đơn vị. | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá đánh giá hàng năm đạt:  - Đạt 100%: 10 điểm  - Từ 80% đến dưới 100%: 8 điểm  - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm  - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm.  - Dưới 20%: 0 điểm. |
| 2.2 | Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi | 05 | - Bảng chấm công của đơn vị.  - Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi:  - Đạt 100 %: 5 điểm.  - Từ 75% đến dưới 100%: 3 điểm.  - Từ 50% đến dưới 75%: 2 điểm.  - Từ 30% đến dưới 50%: 1 điểm.  - Dưới 30%: 0 điểm. |
| 2.3 | Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước. | 10 | Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học. | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định đạt:  - Đạt 100%: 10 điểm  - Từ 75% đến dưới 100%: 8 điểm  - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm  - Từ 30% đến dưới 50%: 5 điểm  - Dưới 30%: 0 điểm |
| 2.4 | Thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên. | 05 | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen... | Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên:  - Đạt 70-100%: 5 điểm.  - Từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm.  - Từ 30% đến dưới 50%: 2 điểm.  - Từ 20% đến dưới 30%: 2 điểm.  - Dưới 20%: 0 điểm. |
| **3.** | **Tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập** | **40** |  |  |
| 3.1 | Thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm:  a) Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội (5đ)  b) Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân (5đ)  c) Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng (5đ)  d) Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường (1đ)  đ) Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc (5đ)  e) Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề (2đ)  g) Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới (1đ)  h) Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp (1đ) | 25 | - Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm hoặc chứng nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” của địa phương,....  - Bản cam kết học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị;  - Kết quả đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” “Gia đình văn hóa” hoặc Giấy khen, Giấy chứng nhận về thành tích học tập, công tác của các thành viên trong gia đình, dòng họ...  - Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo trình độ tin học, ngoại ngữ; văn bằng, chứng chỉ tin học; văn bằng, chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ.  (Đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thể sử dụng chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số thay cho chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ). | - Đạt 100%: 25 điểm.  - Từ 75% đến dưới 100%: 15 điểm.  - Từ 50% đến dưới 75%: 10 điểm.  - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm.  - Dưới 20%: 0 điểm. |
| 3.2 | Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên. | 10 | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của cấp có thẩm quyền hoặc Bằng khen, Cờ thi đua của các cấp có thẩm quyền, ... | - Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua: 10 điểm.  - Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 05 điểm  - Không đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 0 điểm |
| 3.3 | Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. | 05 | Các hoạt động chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. | - 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...): 05 điểm.  - Từ 75% đến dưới 100%: 03 điểm.  - Từ 50% đến dưới 75%: 02 điểm.  - Từ 30% đến dưới 50%: 01 điểm.  - Dưới 30%: 0 điểm. |
|  | Tổng điểm | 100 điểm |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng điểm cá nhân tự chấm là : điểm  Tự đánh giá, xếp loại:……………………..   |  | | --- | | Lưu ý: 85-100: Tốt | | 70 đến dưới 85: Khá | | 50 đến dưới 70: TB | | còn lại: chưa đạt | | *………., ngày tháng …… năm 20*  **Hiệu trưởng** |

**Phụ lục : Bảng điểm dành cho cá nhân**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Gợi ý các minh chứng** | **Gợi ý cho điểm** |
| **1** | **Tiêu chí về điều kiện xây dựng Đơn vị học tập.** | **30** |  |  |
| 1.1 | Cá nhân xây dựng và thực hiện theo đúng kế hoạch học tập thường xuyên. | 10 | - Kế hoạch học tập thường xuyên của cá nhân  - Hình ảnh, tài liệu, học liệu, bài giảng... | - Cá nhân xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đạt 100%: 10 điểm.  ( cứ giảm 10%: giảm 1 điểm)  - Không xây dựng kế hoạch: 0 điểm |
| 1.2 | Kế hoạch xây dựng đảm bảo tính khoa học mục tiêu , nội dung theo kế hoạch của nhà trường | 10 | Kế hoạch học tập thường xuyên của cá nhân thể hiện trong các hoạt động | - Kế hoạch có tính khả thi: 10 điểm.  - Có một số nội dung không khả thi: 5 điểm.  - Không có khả thi: 0 điểm |
| 1.3 | Quản lý thời gian , điều kiện cơ sở vật chất tự bồi dưỡng | 10 | - Nguồn lực tài chính;  - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng. | - Có đầu tư kinh phí, thời gian, cơ sở vật chất, thiết bị và những điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của cá nhân: 10 điểm.  - Có kinh phí hạn chế hoặc cơ sở vật chất, thiết bị hạn chế, thu xếp thời gian ít: 05 điểm.  - Không có kinh phí hỗ trợ, thời gian: 0 điểm |
| **2** | **Tiêu chí về kết quả học tập của các thành viên** | **30** |  |  |
| 2.1 | Có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được  lãnh đạo đơn vị phê duyệt | 10 | - Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm của cá nhân được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.  - Tự đánh giá của cá nhân | - Kế hoạch cá nhân xây dựng cụ thể, rõ tiêu chí, mục đích, được lãnh đạo phê duyệt: 10 điểm  - Kế hoạch cá nhân xây dựng không cụ thể, không rõ tiêu chí, mục đích, được lãnh đạo phê duyệt: 5 điểm  - Kế hoạch cá nhân xây dựng không có lãnh đạo phê duyệt: 0 điểm |
| 2.2 | Tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi | 5 | - Bảng chấm công của đơn vị.  - Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. | - Thực hiện tốt nội quy, kỷ luật của đơn vị: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5 điểm  - Thực hiện tốt nội quy, kỷ luật của đơn vị: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 4 điểm  - Hoàn thành nhiệm vụ: 2 điểm  - Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm |
| 2.3 | Hoàn thành đầy đủ  chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước. | 10 | Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học.  - Danh sách đã tham gia hoàn thành khóa học. | - Hoàn thành tốt chương trình: 10 điểm  - Hoàn thành chương trình: 5 điểm  - Không hoàn thành, không tham gia: 0 điểm |
| 2.4 | Đạt danh hiệu " Lao động tiên tiến" trở lên. | 5 | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen... | - Đạt lao động tiên tiến, các danh hiệu thi đua: 5 điểm  - Không đạt lao động tiên tiến, danh hiệu thi đua: 0 điểm |
| **3** | **Tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng đơn vị học tập.** | **40** |  |  |
| **3.1** | Đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập. | **25** |  |  |
| a | Có ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình và xã hội. | 5 | Bản đánh giá viên chức hàng năm, bản đánh giá thi đua hàng tháng | - Thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan đơn vị, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: 5 điểm  - Thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: 4 điểm  - Hoàn thành nhiệm vụ: 2 điểm  - Không hoàn thành nhiệm vụ được giao: 0 điểm |
| b | Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân | 5 | Bản cam kết học tập suốt đời | - Cá nhân có cam kết: 5 điểm  - Không cam kết: 0 điểm |
| c | Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng. | 5 | Kết quả học tập của bản thân, con cháu, người thân.. | - Kết quả học tập của bản thân, con cháu, người thân..đạt cấp thành phố trở lên: 5 điểm  - Kết quả học tập của bản thân, con cháu, người thân..đạt cấp huyện: 3 điểm  - Kết quả học tập của bản thân, con cháu, người thân..đạt trường : 2 điểm  - Kết quả học tập của bản thân, con cháu, người thân..không đạt: 0 điểm |
| d | Có lối sống lành mạnh, tôn trọng, và hòa hợp với môi trường. | 1 | Bản đánh giá viên chức hàng năm | Có lối sống lành mạnh, tôn trọng, và hòa hợp, chia sẻ với đồng nghiệp |
| đ | Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc | 5 | Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu | **-** Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việccó chứng chỉ: 5 điểm  **-** Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc nhưng không có chứng chỉ: 3 điểm  - Không biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc, không có chứng chỉ: 0 điểm |
| e | Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động, kỹ năng giải quyết vấn đề. | 2 | Bản đánh giá viên chức hàng năm | - Tích cực, chủ động, sáng tạo, tham gia đóng góp ý kiến trong các hoạt động chuyên môn, hoạt động của trường: 2 điểm  - Chưa tích cực, chủ động, sáng tạo, tham gia đóng góp ý kiến trong các hoạt động chuyên môn, hoạt động của trường: 1 điểm  - Xử lý các tình huống chưa đạt yêu cầu: 0 điểm |
| g | Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới. | 1 | Bản đánh giá viên chức hàng năm | - Không tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới: 0 điểm |
| h | Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp. | 1 | Bản đánh giá viên chức hàng năm | - Ứng xử văn hóa không phù hợp với môi trường sư phạm: 0 điểm |
| 3.2 | Đạt từ danh hiệu  thi đua, đạt giải chính thức cấp huyện trở lên (VD: CSTĐ, GV-NV giỏi, CBQL giỏi, các hội thi do CĐ phát động…) | 10 | Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của cấp có thẩm quyền hoặc Bằng khen, Cờ thi đua của các cấp có thẩm quyền, ... | - Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc các danh hiệu thi đua, đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 điểm  -Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc các danh hiệu thi đua, đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ: 05 điểm  - Không đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”: 0 điểm |
| 3.3 | Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ trí thức với các đơn vị khác, | 5 | Có các hoạt động chia sẻ tri thức với các các đồng nghiệp.  - Hỗ trợ, trợ giảng, hướng dẫn phương pháp giảng dạy, có sáng kiến kinh nghiêm hoặc giải pháp áp dụng thực tế | - Tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các bạn đồng nghiệp, hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...): 05 điểm.  - Không tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các bạn đồng nghiệp, hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...): 0 điểm. |
|  | **Tổng điểm** | **100đ** |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng điểm cá nhân tự chấm là : điểm  Tự đánh giá, xếp loại:……………………..   |  | | --- | | Lưu ý: 85-100: Tốt | | 70 đến dưới 85: Khá | | 50 đến dưới 70: TB | | còn lại: chưa đạt | | *………., ngày tháng …… năm 20*  **Người đánh giá** |